

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 1741/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình hoàn thành
Dự án: Đầu tư xây dựng nút giao hoàn chỉnh nối QL.18 với Khu công nghiệp
Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ các Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 134/BC-STC ngày 05/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình hoàn thành:

- Dự án: Đầu tư xây dựng nút giao hoàn chỉnh nối QL.18 với Khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Tên hạng mục: Xây lắp gói 1 + gói 7, chi phí quản lý dự án, chi phí khác, một phần đền bù GPMB.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xây dựng giao thông.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

- Địa điểm xây dựng: Huyện Yên Phong, thành phố Bắc Ninh.

- Tổng mức vốn đầu tư: 244.447.007.000 đồng (Hai trăm bốn bốn tỷ, bốn trăm bốn bảy triệu, không trăm linh bảy nghìn đồng chẵn).

- Thời gian khởi công và hoàn thành thực tế hạng mục: Khởi công: 15/02/2016 - Hoàn thành: 30/12/2017



Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được duyệt
	Tổng số	119.351.173.401	115.053.789.000
1	-GPMB	745.872.000	544.539.000
2	-Xây lắp	109.482.881.000	106.121.833.000
3	-QLDA	2.065.245.000	1.878.291.000
4	-Tur vắn	3.918.188.472	3.696.420.000
5	-Chi khác	3.138.986.929	2.812.706.000

2. Vốn đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện		
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	119.351.173.401	115.053.789.000	106.492.625.000	8.561.164.000
Vốn NS tỉnh và hỗ trợ từ TW như VB số 14969/BGTVT-KHĐT ngày 10/11/2015 của Bộ GTVT		115.053.789.000	106.492.625.000	8.561.164.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			115.053.789.000	
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			115.053.789.000	
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: 0 đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Vốn ngân sách tỉnh và hỗ trợ từ trung ương như văn bản số 14969/BGTVT-KHĐT ngày 10.11.2015 của Bộ GTVT	115.053.789.000	

2. Các khoản công nợ tính đến ngày 15/12/2023:

2.1 Số vốn đã thanh toán cho hạng mục đề nghị quyết toán lần này (đến ngày 15/12/2023):

106.492.625.000đ

2.2 Nợ phải thu:

8.561.164.000đ

- Vốn ngân sách tỉnh:

8.561.164.000đ

2.3 Nợ phải trả:

8.561.164.000đ

- Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Hồng Thịnh:

4.174.846.000đ

- Tổng công ty Thăng Long - CTCP:

3.231.587.000đ

- Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Tân Phong:

265.618.000đ

- Công ty xây dựng Tiến Thành (TNHH):

38.619.000đ

- Công ty TNHH tư vấn và đầu tư GI:

50.020.000đ

- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bắc Ninh:

17.690.000đ

- Ban quản lý dự án xây dựng giao thông:

546.962.000đ

- Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Ninh:

108.275.000đ

- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh:

127.547.000đ

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản	Tài sản cố định/ dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Ninh	115.053.789.000	

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Kho bạc nhà nước tỉnh; Ban quản lý dự án xây dựng giao thông và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KTTH.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phụng